

HƯỚNG DẪN

**sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động
khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội**

Thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo chủ trương của Trung ương, kể từ ngày 01/7/2025 sẽ kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay, chính quyền địa phương của thành phố Hà Nội có 02 cấp, gồm cấp Thành phố và cấp xã (xã/phường).

Để thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của thành phố Hà Nội, Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị các quận, huyện, thị ủy nghiên cứu đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy để triển khai thực hiện theo hướng dẫn một số nội dung cơ bản sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với công tác cán bộ.
2. Tổ chức lại đội ngũ cán bộ phải gắn với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp (cấp thành phố và cấp xã/phường) theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo và trách nhiệm giải trình ở cấp cơ sở.
3. Lấy chất lượng đội ngũ cán bộ là yếu tố then chốt bảo đảm cho việc vận hành hiệu quả mô hình chính quyền 2 cấp, gần dân, sát dân, phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp, xây dựng Thủ đô phát triển nhanh và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Cán bộ chủ chốt cấp xã/phường được bố trí đúng vị trí, đúng quy định, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển.
2. Hoàn thành việc sắp xếp, bố trí cán bộ trước ngày **01/7/2025**, đảm bảo tính liên tục trong lãnh đạo, điều hành và kế thừa đội ngũ cán bộ có năng lực từ cấp huyện, cấp xã trước sắp xếp.
3. Thực hiện sàng lọc, tinh giản và điều động hợp lý theo đúng nguyên tắc: “Có vào - có ra; có lên - có xuống”, xây dựng đội ngũ cán bộ gắn với sản phẩm, kết quả công việc.

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG (MỚI)

1. Tổ chức sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ xã, phường mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, chuyên nghiệp, ngang tầm nhiệm vụ; năng lực quản trị hiện đại, tinh thần phục vụ cao; có khả năng vận hành hiệu quả mô hình chính quyền hai cấp; đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2. Phương án nhân sự cấp ủy cấp xã mới thành lập, bao gồm cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và cán bộ được quy hoạch cấp ủy viên cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động được điều động, phân công về cấp xã và cấp ủy viên của cấp xã đương nhiệm, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ tại các xã, phường mới được xem xét trên cơ sở tổng thể thực trạng đội ngũ cán bộ toàn Thành phố, gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và đại hội MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; lấy cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay làm nòng cốt tại các xã, phường (mới) và thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cơ bản không là người địa phương (đẩy mạnh ở các chức danh khác); điều động cán bộ giữa các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn để đảm bảo tính liên thông, đồng bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ toàn Thành phố; đồng thời tăng cường luân chuyển, điều động cán bộ từ Thành phố về cơ sở và ngược lại (chủ động sắp xếp đội ngũ cán bộ các sở, ban, ngành Thành phố theo Nghị định của Chính phủ¹), nhất là các đồng chí Thành ủy viên, quy hoạch Thành ủy viên tại các địa bàn trọng điểm. Gắn việc bố trí, sắp xếp cán bộ với việc rà soát, đánh giá toàn diện để sàng lọc, lựa chọn, nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo nguồn quy hoạch, đào tạo cán bộ trẻ, “đưa đúng người vào đúng việc”; tránh khuynh hướng dàn trải, hình thức, nể nang, cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm” trong đánh giá, sắp xếp, bố trí cán bộ.

4. Người đứng đầu cấp ủy cùng ban thường vụ các quận, huyện, thị ủy chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Thường vụ Thành ủy về chất lượng công tác chuẩn bị, dự kiến, đề xuất phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở xã, phường mới. Bám sát tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về cải cách tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, trong đó quan tâm rà soát, đề nghị bố trí cán bộ, công chức, viên chức có tư duy, nhận thức, trình độ, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

¹ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Chủ động báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương hoặc điều động bổ sung cán bộ của Thành phố nếu không có nguồn nhân sự tại chỗ; hoặc đề xuất điều động cán bộ của địa phương mình đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có phẩm chất đạo đức, có năng lực, kinh nghiệm công tác tốt để bổ sung cho các địa phương, cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu.

5. Giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ của cấp huyện và cấp xã hiện có trước sắp xếp và thực hiện rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản đúng quy định theo đề án vị trí việc làm. Ngoài ra, việc bố trí cán bộ phải bảo đảm số lượng, cơ cấu hợp lý, cân đối, đồng đều về trình độ, lĩnh vực chuyên môn của cán bộ giữa các xã, phường (mới).

Trước mắt dự kiến bố trí đối với các vị trí cấp trưởng phòng, ban, đơn vị trực thuộc xã, phường (mới) và 01 cấp phó; đồng thời rà soát, chuẩn bị nguồn cán bộ cấp phó (theo thứ tự ưu tiên); sau khi Trung ương có quy định chính thức thì các xã, phường (mới) căn cứ số lượng cấp phó được giao để quyết định theo phân cấp.

6. Không để xảy ra tình trạng trống khuyết, gián đoạn trong lãnh đạo, quản lý địa phương, đồng thời nắm bắt sát tình hình, tâm lý cán bộ, làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp tổ chức, bộ máy.

IV. LỰA CHỌN BỐ TRÍ CÁN BỘ XÃ, PHƯỜNG (MỚI)

1. Về tiêu chuẩn

- Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy xã, phường (mới) cơ bản áp dụng như đối với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp trên cơ sở.

- Tiêu chuẩn của các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý xã, phường (mới) cơ bản áp dụng như đối với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tương ứng của cấp huyện hiện nay.

- Tiêu chuẩn đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ cấp xã, phường (mới) áp dụng tiêu chuẩn trình độ đào tạo theo yêu cầu vị trí việc làm đối với công chức, viên chức từ cấp huyện trở lên theo quy định của Chính phủ.

2. Về độ tuổi

a) Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội), lần đầu chỉ định, bổ nhiệm vào chức danh lãnh đạo, quản lý cao hơn phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội; những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 48 tháng trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội. Thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ các xã, phường tính là tháng 7/2025.

b) Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 36 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, phường là tháng 3/2026; thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) dự kiến ngay sau đại hội đảng bộ các xã, phường.

c) Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp: Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, dự kiến cán bộ tái cử ủy ban kiểm tra cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất 42 tháng trở lên tại thời điểm đại hội đảng bộ các xã, phường (tháng 7/2025).

3. Về chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương

Căn cứ vào danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương theo Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 5931-QĐ/TU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

4. Định hướng xem xét, lựa chọn bố trí cán bộ

(1) Quan tâm xem xét, lựa chọn, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện, các đồng chí được quy hoạch cấp ủy viên cấp huyện; cấp ủy viên cấp xã nhất là các đồng chí trong thường trực cấp ủy xã, phường, thị trấn hiện nay có thành tích tiêu biểu, có năng lực nổi trội đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở xã, phường (mới).

(2) Khi xem xét bố trí cán bộ ngoài căn cứ vào phẩm chất, trình độ, năng lực, sở trường, uy tín, kinh nghiệm, kết quả công tác, sản phẩm cụ thể, thì phải căn cứ vào bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của thành phố Hà Nội theo quyết định 5931-QĐ/TU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội; căn cứ vào thứ tự ưu tiên để lựa chọn, trong cùng một chức danh đang đảm nhiệm thì ưu tiên lựa chọn các đồng chí trong quy hoạch chức danh cao hơn (Ví dụ: Khi xem xét, bố trí các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện vào chức vụ phó bí thư cấp ủy xã, phường (mới), thì ưu tiên lựa chọn đồng chí trong quy hoạch bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện hiện nay).

Khi dự kiến phương án sắp xếp bố trí cán bộ; các quận, huyện, thị xã, cần căn cứ vào Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 5931-QĐ/TU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương để đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy trong đó lưu ý một số nội dung sau:

4.1. Đối với nguồn cán bộ ở quận, huyện, thị xã hiện nay

Cán bộ được giới thiệu vào các chức danh phải cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, đang giữ chức vụ hoặc được quy hoạch chức danh tương đương, cụ thể với từng chức danh như sau:



5 / 44

làm bí thư cấp ủy, lựa chọn theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Các đồng chí Thành ủy viên; các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện.
- (2) Các đồng chí phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương.
- (3) Các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.
- (4) Các đồng chí phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện.
- (5) Các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện; trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; bí thư cấp ủy cấp xã. Những đồng chí này phải có thành tích tiêu biểu, có năng lực nổi trội, có sản phẩm chất lượng, hiệu quả; trong đó ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

b) Bố trí làm phó bí thư cấp ủy, lựa chọn theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Các đồng chí phó bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương.
- (2) Các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.
- (3) Các đồng chí phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện.
- (4) Các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện; trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; bí thư cấp ủy cấp xã. Những đồng chí này phải có thành tích tiêu biểu, có năng lực nổi trội, có sản phẩm chất lượng, hiệu quả; trong đó ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

c) Bố trí làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng ban xây dựng Đảng; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, phó chủ tịch HĐND, UBND, lựa chọn theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.
- (2) Các đồng chí phó chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện.
- (3) Các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện; trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; bí thư cấp ủy cấp xã.
- (4) Phó trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; phó bí thư cấp ủy cấp xã. Những đồng chí này phải có thành tích tiêu biểu, có năng lực nổi trội, có sản phẩm chất lượng, hiệu quả; trong đó ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

d) Bố trí làm trưởng các phòng, ban chuyên môn và tương đương, phó chủ tịch MTTQ (kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội) lựa chọn theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện; trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; bí thư cấp ủy cấp xã.
- (2) Phó trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; phó bí thư cấp ủy cấp xã.

đ) Bố trí làm phó trưởng các phòng, ban chuyên môn và tương đương, lựa chọn theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Phó trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; phó bí thư cấp ủy cấp xã.

(2) Phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; chuyên viên các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện. Những đồng chí này phải có thành tích tiêu biểu, có năng lực nổi trội, có sản phẩm chất lượng, hiệu quả; trong đó ưu tiên cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

e) Bố trí làm chuyên viên các phòng chuyên môn:

Chuyên viên các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã (đủ điều kiện, tiêu chuẩn).

Đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND): Trường hợp dư cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lập danh sách đề xuất để Ban Thường vụ Thành ủy điều phối chung toàn Thành phố; trường hợp thiếu nguồn cán bộ thì có thể đề xuất nhân sự khác cơ bản đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, có năng lực nổi trội, thành tích xuất sắc (lập danh sách riêng đối với những trường hợp này theo thứ tự ưu tiên trên và có đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, sản phẩm cụ thể) hoặc đề nghị bổ sung cán bộ từ nơi khác để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

4.2. Đối với nguồn cán bộ ở sở, ban, ngành Thành phố

Ngoài nguồn cán bộ ở quận, huyện thị xã hiện nay, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ xem xét, luân chuyển, điều động tăng cường cán bộ cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đang công tác tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị Thành phố về cơ sở, dựa trên bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương theo Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 5931-QĐ/TU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Bố trí làm bí thư cấp ủy, lựa chọn theo thứ tự ưu tiên:

(1) Cấp trưởng sở, ban, ngành Thành phố và tương đương; cán bộ trong quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Cấp phó sở, ban, ngành Thành phố và tương đương có năng lực nổi trội, có triển vọng phát triển, trong quy hoạch cấp trưởng, sở, ban, ngành Thành phố và tương đương.

* Lựa chọn một số đồng chí có năng lực, phẩm chất, đạo đức, uy tín, tiêu biểu, có tư duy đổi mới, đột phá, sáng tạo, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để bố trí về các đơn vị hành chính (xã mới) trọng điểm.

b) Bố trí làm phó bí thư cấp ủy, lựa chọn theo thứ tự ưu tiên:

(1) Cấp phó sở, ban, ngành Thành phố và tương đương.

(2) Trưởng phòng trong quy hoạch cấp trưởng, cấp phó sở, ban, ngành Thành phố và tương đương, có năng lực nổi trội, có triển vọng phát triển.

c) Bố trí làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng ban xây dựng Đảng; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, phó chủ tịch HĐND, UBND, lựa theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành Thành phố và tương đương.
- (2) Phó Trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành Thành phố và tương đương, là cán bộ trong quy hoạch, có năng lực nổi trội, có triển vọng phát triển.

d) Bố trí làm trưởng các phòng, ban chuyên môn, lựa theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành Thành phố và tương đương.
- (2) Phó Trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành Thành phố và tương đương được quy hoạch cao hơn.

đ) Bố trí làm phó trưởng các phòng, ban chuyên môn, lựa theo thứ tự ưu tiên:

- (1) Phó Trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành Thành phố và tương đương.
- (2) Chuyên viên thuộc sở, ban, ngành Thành phố, được quy hoạch cao hơn.

5. Đối với đại biểu HĐND

(1) Đối với các huyện và thị xã Sơn Tây: Ban thường vụ huyện, thị ủy chỉ đạo rà soát, thống kê số lượng, danh sách đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã; trên cơ sở nghiên cứu, cập nhật các quy định của luật, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố và dự kiến phương án sắp xếp đơn vị hành chính các xã của địa phương, xây dựng phương án dự kiến bố trí đại biểu HĐND các xã, thị trấn (hiện nay) về các xã mới và báo cáo Thành phố để chỉ đạo, xem xét việc điều động, chỉ định theo quy định.

(2) Đối với các quận: Thực hiện theo hướng dẫn riêng của Hội đồng nhân dân Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao ban thường vụ các quận, huyện, thị ủy

(1) Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc trong sắp xếp, bố trí cán bộ khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Hướng dẫn này.

(2) Khẩn trương rà soát, đánh giá về năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, sở trường, kinh nghiệm, uy tín, chiều hướng phát triển đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*gọi tắt là cán bộ*), để làm cơ sở xây dựng đề án và đề xuất bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng khi tổ chức lại đơn vị hành chính.

(3) Xây dựng đề án dự kiến nhân sự, phương án sắp xếp, bố trí cán bộ theo định hướng tổ chức bộ máy xã, phường mới (*theo mẫu tại Phụ lục 3*), báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định (*hoàn thành trước 31/5/2025*).

2. Giao Ban Tổ chức Thành ủy

(1) Phối hợp chặt chẽ với ban thường vụ các quận, huyện thị ủy để hướng dẫn xây dựng đề án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ.

(2) Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Hướng dẫn này.

(3) Tham mưu thành lập các tổ công tác của Ban Thường vụ Thành ủy để chỉ đạo, hướng dẫn, cho ý kiến về đề án nhân sự của các quận, huyện, thị ủy.

(4) Tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy, các chức danh cán bộ chủ chốt xã, phường (mới) và phê duyệt đề án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp huyện, cấp xã, hoàn thành trước ngày **25/6/2025**.

(5) Phối hợp với Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy HĐND Thành phố, Đảng ủy Ủy ban MTTQ Thành phố thẩm định, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy điều động cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã; cán bộ từ sở, ban, ngành Thành phố về công tác tại các đơn vị cơ sở mới, hoàn thành trước ngày **25/6/2025**.

3. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố:

(1) Nghiên cứu việc phân cấp, ủy quyền hiện nay của Thành phố và các quy định, đặc điểm, điều kiện, năng lực, yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để tổ chức thực hiện hoặc tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy trong phân cấp, ủy quyền gắn với tổ chức bộ máy của các xã, phường mới.

(2) Nghiên cứu, sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về sắp xếp, bố trí, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền cấp huyện, cấp xã hiện nay về công tác tại các xã, phường mới.

(3) Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định, cho ý kiến về phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền của các xã, phường mới; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp).

(4) Chỉ đạo UBND Thành phố ban hành các quyết định về công tác cán bộ theo thẩm quyền trước ngày **30/6/2025**.

4. Giao Đảng ủy Hội đồng nhân dân Thành phố:

(1) Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy UBND Thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy trong việc tham mưu công tác cán bộ theo thẩm quyền, chỉ đạo Thường trực HĐND Thành phố kịp thời ban hành các nghị quyết về công tác cán bộ và đại biểu HĐND cấp xã mới theo quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

(2) Phối hợp với Đảng ủy UBND Thành phố chỉ đạo nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhất là các nội dung về phân cấp ủy quyền cho chính quyền cấp xã để trình HĐND Thành phố kịp thời ban hành, bảo đảm việc vận hành của chính quyền các cấp được thường xuyên, liên tục, không có khoảng trống.

(3) Nghiên cứu, sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về công tác nhân sự đại biểu hội đồng nhân dân các xã, phường mới (cụ thể cho khối quận và khối huyện, thị xã).

(4) Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định, cho ý kiến về phương án nhân sự hội đồng nhân dân của các xã, phường mới; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp).

(5) Chỉ đạo Thường trực HĐND Thành phố ban hành các quyết định về công tác cán bộ theo thẩm quyền trước ngày 30/6/2025.

5. Giao Đảng ủy Ủy ban MTTQ Thành phố:

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc MTTQ Việt Nam cấp Thành phố và cấp xã theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 16/4/2025 của Ban Chỉ đạo Thành phố.

(2) Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định, cho ý kiến về phương án nhân sự ủy ban MTTQ của các xã, phường mới; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp).

6. Ngoài các công việc nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn khi có phát sinh hoặc khi có yêu cầu, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị ban thường vụ các quận, huyện, thị ủy căn cứ vào kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành ủy, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị của Thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả việc sắp xếp, bố trí cán bộ xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Thành phố./.

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy, (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố,
- Đảng ủy UBND Thành phố,
- Đảng ủy HĐND Thành phố,
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố,
- Các quận, huyện, thị ủy,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Văn Phong

PHỤ LỤC 1

Định hướng tổ chức bộ máy cấp xã

I. Tổ chức đảng

(1) Tổ chức đảng được lập tương ứng với đơn vị hành chính cấp xã theo đúng Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương; đảng bộ xã, phường là hạt nhân chính trị, lãnh đạo, trực tiếp, toàn diện ở xã, phường do Thành ủy thành lập; là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy, có các tổ chức đảng trực thuộc gồm: Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp huyện hiện nay đóng trên địa bàn xã, phường sau sắp xếp; các chi bộ trực thuộc đảng ủy xã hiện nay; đảng bộ (chi bộ) lực lượng vũ trang (quân sự, công an); 02 đảng bộ (chi bộ) cơ quan ở đơn vị hành chính cơ sở thành lập mới gồm đảng bộ (chi bộ) các cơ quan đảng cấp xã và đảng bộ (chi bộ) ủy ban nhân dân cấp xã; các đảng bộ, chi bộ khác. Không lập mới trung tâm chính trị.

(2) Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ và thường trực cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030²:

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: Không quá 33 đồng chí; ủy viên ban thường vụ: 9-11 đồng chí. Trong đó, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (*phường*) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thì số lượng ban chấp hành tối đa không quá 27, ban thường vụ tối đa không quá 9; đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (*phường*) trở lên, thì số lượng ban chấp hành tối đa không quá 33, ban thường vụ tối đa không quá 11. Vào đầu nhiệm kỳ, nếu chưa đủ số lượng theo quy định trên, thì trong nhiệm kỳ sẽ tiếp tục kiện toàn, bổ sung để đảm bảo số lượng theo quy định.

Định hướng cơ cấu ban chấp hành gồm các đồng chí: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*chức danh kiêm nhiệm*), chủ tịch ủy ban nhân dân; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, các phó chủ tịch ủy ban nhân dân; phó trưởng ban hội đồng nhân dân chuyên trách; chủ nhiệm và phó chủ nhiệm thường trực ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng ban và 01 phó trưởng ban xây dựng Đảng; chánh văn phòng cấp ủy; chỉ huy trưởng quân sự; trưởng công an; chủ tịch và một số phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; cấp trưởng chuyên trách phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập (*trạm y tế, trung tâm chính trị, trường học, đơn vị sự nghiệp khác...*); cấp phó một số cơ quan, đơn vị có cấp trưởng tham gia ban thường vụ; bí thư các tổ chức đảng trực thuộc. Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); phần đầu tỉ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5%; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

² Theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị.

Định hướng cơ cấu ban thường vụ gồm các đồng chí: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch ủy ban nhân dân; 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy; trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự; trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và cơ cấu khác (nếu có).

Ở những nơi ban thường vụ cấp ủy có số lượng 11 đồng chí, ngoài các cơ cấu nêu trên, thì xem xét bố trí người đứng đầu cấp ủy, đơn vị, lĩnh vực quan trọng tham gia ban thường vụ cấp ủy. Ở những nơi ban thường vụ cấp ủy có số lượng 9 đồng chí, thì xem xét không bố trí cơ cấu phó chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc phó chủ tịch ủy ban nhân dân tham gia ban thường vụ cấp ủy.

- Thường trực đảng ủy: 03 đồng chí, gồm: bí thư; phó bí thư thường trực; phó bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND.

(3) Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra³: 5-7 đồng chí; từ 1-2 phó chủ nhiệm (phó chủ nhiệm thường trực là chuyên trách).

(4) Lập các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy theo quy định, dự kiến có 03 cơ quan: Văn phòng, Ban xây dựng Đảng và ủy ban kiểm tra cấp ủy; ở những xã, phường có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay trên địa bàn, thì duy trì trung tâm chính trị (*theo đề án riêng của Thành ủy*).

II. Tổ chức chính quyền⁴

Chính quyền địa phương ở các xã, phường có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

1. Hội đồng nhân dân:

- Số lượng đại biểu HĐND: Thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Lãnh đạo HĐND gồm Chủ tịch (*kiêm nhiệm*), 01 Phó Chủ tịch (*chuyên trách*).
- Thành lập hai ban HĐND: Ban Kinh tế-Xã hội và Ban Pháp chế, lãnh đạo của mỗi ban có Trưởng ban (*kiêm nhiệm*), 01 Phó Trưởng ban (*chuyên trách*).

2. Ủy ban nhân dân:

- Thành viên Ủy ban nhân dân: Thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Lãnh đạo UBND gồm Chủ tịch (*chuyên trách*), 02 Phó Chủ tịch (*01 kiêm nhiệm chức danh Chánh Văn phòng HĐND và UBND; 01 kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công (tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã)*). Đối với đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên (*không sắp xếp*) và không tổ chức các phòng chuyên môn thì có thể bố trí tăng thêm 01 Phó chủ tịch.

³ Theo khoản 2.7 Điều 8, Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

⁴ Theo Công văn số 03-CV/BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ.

- Thành lập tối đa 04 phòng chuyên môn và tương đương gồm: (1) Văn phòng HĐND và UBND; (2) Phòng Kinh tế (*đối với xã*) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (*đối với phường*); (3) Phòng Văn hóa - xã hội; (4) Trung tâm phục vụ hành chính công (*tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã*). Mỗi phòng chuyên môn bố trí Trưởng phòng (*chuyên trách hoặc Phó chủ tịch UBND kiêm nhiệm*) và có 01 cấp phó (*chuyên trách*). Trường hợp tổ chức dưới 03 đầu mối thì có thể bố trí tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND.

- Đối với trường hợp 01 đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên (không sắp xếp) thì căn cứ điều kiện thực tế để xem xét quyết định số lượng cơ quan chuyên môn hoặc không tổ chức phòng chuyên môn và bố trí tăng thêm 01 Phó Chủ tịch UBND.

III. Mặt trận Tổ quốc (*gồm tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*): Thực hiện theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và Nghị định của Chính phủ và đề án riêng của Ban Thường vụ Thành ủy.

IV. Các đơn vị sự nghiệp công lập⁵

1. Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng nhiều dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

2. Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các trạm y tế xã, phường hiện có. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

3. Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông...).

4. Sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Ban Quản lý dự án) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng, nông nghiệp, môi trường... trên địa bàn.

⁵ Theo Công văn số 03-CV/BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ.

PHỤ LỤC 2

Các bước tiến hành xây dựng đề án nhân sự

1. Đối với phương án nhân sự bí thư đảng ủy các xã, phường (mới)

Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị và xây dựng phương án nhân sự cụ thể, báo cáo xin ý kiến Thường trực Thành ủy cho ý kiến chỉ đạo để hoàn thiện phương án nhân sự bí thư đảng ủy các xã, phường (mới) trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, thông qua chủ trương theo thẩm quyền; bảo đảm chặt chẽ, kịp thời.

2. Đối với đề án nhân sự các xã, phường (mới)

2.1. Bước 1: Xây dựng đề án nhân sự (hoàn thành trước ngày 25/5/2025)

Ban thường vụ quận, huyện, thị ủy chủ trì, làm việc với các đồng chí thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn trong diện hợp nhất, sáp nhập thống nhất các nội dung để xây dựng đề án nhân sự, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy (mẫu tại Phụ lục 3) theo yêu cầu sau: (i) Phân tích tình hình đội ngũ cán bộ của các xã, phường, thị trấn thuộc diện hợp nhất, sáp nhập về số lượng, cơ cấu về độ tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, chiều hướng phát triển; đánh giá sơ bộ về thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân. (ii) Trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ xã, phường sau hợp nhất, sáp nhập, tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng theo quy định, xây dựng phương án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy, các chức danh lãnh đạo của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ*) các xã, phường sau hợp nhất, sáp nhập. (iii) Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

2.2. Bước 2: Thông qua đề án nhân sự (hoàn thành trước ngày 31/5/2025)

Trên cơ sở đề án nhân sự đã xây dựng, ban thường vụ quận, huyện, thị ủy phối hợp cùng các đồng chí được dự kiến phân công làm bí thư đảng ủy xã, phường mới trên địa bàn (theo thông báo chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy) tiếp tục bổ sung đề án và báo cáo Tổ công tác của Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến để tiếp tục hoàn thiện và thông qua đề án nhân sự. Trong quá trình thảo luận, nếu còn ý kiến khác nhau hoặc chưa thống nhất, thì ban thường vụ quận, huyện, thị ủy tổng hợp đầy đủ ý kiến, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

2.3. Bước 3: Thẩm định và phê duyệt đề án nhân sự

Ban thường vụ quận, huyện, thị ủy báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy, các chức danh lãnh đạo của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc của các xã, phường mới (*gửi Đề án qua Ban Tổ chức Thành ủy trước ngày 31/5/2025 để tổng hợp, thẩm định kèm các phụ lục, biểu tổng hợp theo Hướng dẫn; hồ sơ nhân*

sự các chức danh cán bộ do Thành phố chỉ định⁶, chịu trách nhiệm về hồ sơ nhân sự khác theo quy định).

Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với các cơ quan thẩm định đề án:

(1) Đảng ủy UBND Thành phố thẩm định, cho ý kiến về phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối chính quyền của các xã, phường mới (*hoàn thành trước ngày 10/6/2025*).

(2) Đảng ủy HĐND Thành phố cho ý kiến về phương án nhân sự hội đồng nhân dân của các xã, phường mới (*hoàn thành trước ngày 10/6/2025*).

(3) Đảng ủy Ủy ban MTTQ Thành phố thẩm định, cho ý kiến về phương án nhân sự ủy ban MTTQ của các xã, phường mới (*hoàn thành trước ngày 10/6/2025*).

Sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan, Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, phê duyệt đề án nhân sự, đồng thời với phương án sắp xếp, bố trí công chức, viên chức, lao động hợp đồng sau hợp nhất, sáp nhập (*ban hành thông báo phê duyệt trước ngày 25/6/2025*).

2.4. Bước 4: Ban hành các quyết định về công tác cán bộ

- Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các quyết định chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các xã, phường mới. *Hoàn thành trước 30/6/2025*.

- Đảng ủy HĐND Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức theo thẩm quyền ban hành các quyết định về công tác cán bộ khối chính quyền các xã, phường mới. *Hoàn thành trước 30/6/2025*.

*** Lưu ý:**

(1) Khi xây dựng đề án nhân sự thì đồng thời xây dựng phương án sắp xếp, bố trí công chức, viên chức, lao động hợp đồng sau hợp nhất (*Thành phố sẽ ban hành hướng dẫn riêng về xây dựng vị trí việc làm khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương*).

(2) Đối với xã Minh Châu (đơn vị hành chính đặc thù) và phường Hồng Hà (được thành lập mới trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập các phường thuộc nhiều quận khác nhau) thì ban thường vụ cấp ủy các quận, huyện đang quản lý xã, phường hiện nay vẫn thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng. Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì cùng Sở Nội vụ Thành phố, tập thể lãnh đạo các quận, huyện và xã, phường, thị trấn liên quan tổng hợp, xây dựng đề án báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

⁶ Gồm các đồng chí dự kiến tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy xã, phường mới; thành phần hồ sơ nhân sự thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ các cấp của Thành ủy. Đối với các chức danh do HĐND Thành phố, UBND Thành phố hoặc Ủy ban MTTQ Thành phố chỉ định, ban thường vụ quận, huyện, thị ủy chỉ đạo các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ theo hướng dẫn riêng của HĐND Thành phố, UBND Thành phố và Ủy ban MTTQ Thành phố.

PHỤ LỤC 3

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN

Sắp xếp, bố trí cán bộ xã/phường theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của thành phố Hà Nội

Thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo chủ trương của Trung ương, kể từ ngày 01/7/2025 sẽ kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay, chính quyền địa phương của thành phố Hà Nội có 02 cấp, gồm cấp Thành phố và cấp xã (xã/phường). Ban Thường vụ Xây dựng Đề án sắp xếp, bố trí cán bộ của ... xã/phường khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của thành phố Hà Nội gồm các nội dung như sau:

PHẦN A: CĂN CỨ, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi năm 2025;
2. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
3. Các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với công tác cán bộ. Tổ chức sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ xã phường mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, chuyên nghiệp, ngang tầm nhiệm vụ; năng lực quản trị hiện đại, tinh thần phục vụ cao; có khả năng vận hành hiệu quả mô hình chính quyền hai cấp phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; góp phần đưa Thủ đô phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

2. Lấy cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện nay làm nòng cốt tại các xã, phường (mới) và thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương (đẩy mạnh ở các chức danh khác); tăng cường luân chuyển, điều động cán bộ. Gắn việc bố trí, sắp xếp cán bộ với việc rà soát, đánh giá toàn diện để sàng lọc, lựa chọn, nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo nguồn quy hoạch, đào tạo cán bộ trẻ, "*đưa đúng người vào đúng việc*"; tránh khuynh hướng dàn trải, hình thức, nể nang, cục bộ địa phương, "*lợi ích nhóm*" trong đánh giá, sắp xếp, bố trí cán bộ.

3. Việc bố trí cán bộ phải bảo đảm số lượng, cơ cấu hợp lý, cân đối, đồng đều về trình độ, lĩnh vực chuyên môn của cán bộ giữa các xã, phường (mới).

V. YÊU CẦU CỤ THỂ

1. Tổ chức rà soát toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã hiện có, phân loại theo:

- Cán bộ đủ điều kiện bố trí tiếp tục công tác;
- Cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung tiêu chuẩn;
- Cán bộ đến tuổi nghỉ chế độ hoặc chuyển vị trí công tác khác.

2. Bố trí cán bộ chủ chốt cấp xã/phường (mới) theo thứ tự ưu tiên:

- Cán bộ có phẩm chất tốt, có sản phẩm công việc rõ ràng, được quy hoạch;
- Ưu tiên luân chuyển, điều động cán bộ từ quận/huyện/thị xã hiện nay về xã/phường (mới);

- Ưu tiên các cán bộ là cấp ủy viên quận/huyện/thị xã, quy hoạch cấp ủy viên quận/huyện/thị xã; cấp ủy viên cấp xã nhất là các đồng chí trong thường trực cấp ủy xã/phường/thị trấn; cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật, cán bộ dân tộc đủ điều kiện tiêu chuẩn, có triển vọng phát triển.

3. Chủ động xây dựng phương án nhân sự cho nhiệm kỳ 2025-2030, bảo đảm nhân sự cấp ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã/phường mới.

4. Bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu hợp lý các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ chuyên môn, gắn với vị trí việc làm và tinh giản biên chế sau sắp xếp theo đúng lộ trình.

PHẦN B: NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Cấp quận/huyện/thị xã

1.1. Về đơn vị hành chính

1.2. Về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Rà soát, đánh giá, phân tích kỹ từng nhóm đối tượng (*cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cán bộ diện quận/ huyện/thị ủy quản lý; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, trực thuộc*) về số lượng, cơ cấu về độ tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, chiều hướng phát triển.

2. Cấp xã, phường, thị trấn: Rà soát, đánh giá, phân tích kỹ đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, nhất là các đồng chí trong thường trực cấp ủy về số lượng, cơ cấu về độ tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, chiều hướng phát triển.

II. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Xã, phường ...

2. Xã, phường ...

...

Xây dựng cụ thể về số lượng, cơ cấu ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy; số phòng và tương đương thuộc UBND, số lượng phó chủ tịch UBND... theo định hướng tại Phụ lục 1.

III. XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ

Căn cứ thứ tự ưu tiên theo Hướng dẫn, xác định nguồn cán bộ để bố trí các chức danh bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND, ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND, trưởng phòng/ban, phó trưởng phòng/ban theo 02 nhóm:

1. Nguồn nhân sự đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo từng chức danh
2. Nguồn nhân sự cơ bản đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng chưa có quy hoạch tương đương, là cán bộ có năng lực nổi trội, thành tích xuất sắc.

IV. SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ

1. Xã, phường ...

- Đề xuất nhân sự cụ thể tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy; giữ chức vụ bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND và các chức danh lãnh đạo, quản lý khác.

Phân tích ban chấp hành, ban thường vụ theo cơ cấu: Độ tuổi (dưới 42, từ 42-52 và trên 52 tuổi); tỷ lệ nữ; tỷ lệ trẻ; tỷ lệ cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật; trình độ chuyên môn (tiến sĩ, thạc sĩ, đại học), trình độ lý luận chính trị.

- Về điều động công chức, viên chức, người lao động cấp huyện về.

2. Xã, phường ... (tương tự như trên)

...

V. ĐỀ XUẤT VỀ BỐ TRÍ CÁN BỘ

1. Các trường hợp đề xuất nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác (nếu là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp huyện thì vẫn đưa vào danh sách chuyển về xã, phường để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục sau khi bộ máy mới đi vào hoạt động).

2. Trường hợp dư cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn (đối với các chức danh từ ủy viên ban thường vụ, phó chủ tịch HĐND, UBND trở lên): Lập danh sách, đánh giá, đề xuất (phân công nhiệm vụ khác tại chỗ hoặc luân chuyển, điều động sang địa phương khác hoặc bố trí khác).

3. Trường hợp thiếu cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn: Lập danh sách các chức danh, số lượng còn thiếu và đề xuất cán bộ tại chỗ cơ bản đủ điều kiện, tiêu chuẩn là cán bộ có năng lực nổi trội, thành tích xuất sắc (xếp theo thứ tự ưu tiên) hoặc đề xuất Thành phố bổ sung cán bộ từ nơi khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị.
2. Tiến độ thời gian thực hiện.
3. Các phụ lục (có mẫu kèm theo).

PHỤ LỤC 4

Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã, phường (mới)

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",.... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

3. Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác, "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

4. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

Các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND các xã, phường (mới) phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương; đối với các chức danh khác phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

5. Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (*cao hơn*) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (*gồm các tổ chức chính trị - xã hội*) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (*12 tháng*); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, thì giao cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

II. TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

1 Tiêu chuẩn cấp ủy viên: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (nêu tại mục I), đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn: Là các đồng chí tiêu biểu của đảng bộ về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Có ý thức, trách nhiệm, kiến thức, để tham gia xây dựng các chủ trương, định hướng công tác và sự lãnh đạo, chỉ đạo tập thể của cấp ủy; có năng lực cụ thể hóa và chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối của Trung ương và các chủ trương, nghị quyết của Thành phố trong lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; đoàn kết, phát huy được sức mạnh tổng hợp của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Tiêu chuẩn ủy viên ban thường vụ cấp ủy: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban chấp hành đảng bộ, đồng thời cần có những phẩm chất, năng lực: Tiêu biểu về đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban chấp hành, ban thường vụ và đảng bộ. Có trình độ, kiến thức toàn diện, nắm chắc tình hình chung của đảng bộ và của Thành phố. Am hiểu về công tác xây dựng Đảng, có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực được phân công phụ trách và lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả ở đảng bộ. Có năng lực phát hiện, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan đến hoạt động của đảng bộ, của đơn vị để ban thường vụ cấp ủy thảo luận, quyết định hoặc đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy và cơ quan, tổ chức liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm cho địa phương, cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị và phát triển. Nói chung, đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban chấp hành đảng bộ hoặc tương đương trở lên.

3. Tiêu chuẩn bí thư cấp ủy: Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ cấp ủy, đồng thời, cần có những phẩm chất, năng lực: Tiêu biểu nhất trong ban chấp hành đảng bộ về bản lĩnh chính trị, đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong ban chấp hành, ban thường vụ và đảng bộ, không cục bộ địa phương và lợi ích nhóm. Có trình độ, kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Am hiểu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt động của hệ thống chính trị. Có quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, quyết liệt để quyết định xử lý những vấn đề khó, phức tạp; có năng lực cụ thể hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chính sách... của Thành phố vào việc định hướng xây dựng, phát triển và lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Có năng lực chỉ đạo tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất với Thành phố những chủ trương, cơ chế, chính sách và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị. Nói chung, đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó bí thư cấp ủy hoặc tương đương trở lên.

4. Tiêu chuẩn phó bí thư cấp ủy: Am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, hoạt động của hệ thống chính trị. Có uy tín trong đảng bộ; có khả năng quy tụ và tập hợp sự đoàn kết; năng lực chỉ đạo cụ thể hoá và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ và của cấp ủy thành các chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo. Nói chung, đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ cấp ủy hoặc tương đương trở lên.

5. Tiêu chuẩn chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường: Áp dụng tiêu chuẩn của phó bí thư cấp ủy, trong đó nhấn mạnh thêm một số tiêu chuẩn sau: Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương và của Thành phố. Có năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Có năng lực toàn diện về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành; quyết đoán, quyết liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý nhà nước ở địa phương; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển địa phương.
